**TUẦN 17**

**Buổi sáng *Thứ hai ngày 24 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 CHÀO CỜ**

**------------------------------------------------**

**Tiết 2, 3 TẬP ĐỌC-KỂ CHUYỆN**

**Mồ Côi xử kiện**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**Tập đọc:**

*-*Chú ý các từ ngữ :vùng quê nọ, nông dân, công đường ,vịt rán, miếng cơm nắm, hít hương thơm, giãy nảy, trả tiền, lạch cạch, phiên xử..Biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện với lời các nhân vật .

- Hiểu nghĩa các từ khó được chú thích ở cuối bài ( công đường, bồi thường ).Hiểu nội dung câu chuyện :Ca ngợi sự thông minh của Mồ Côi .Mồ Côi đã bảo vệ được bác nông dân thật thà bằng cách xử kiện rất thông minh ,tài trí và công bằng .

**Kể chuyện:**Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ kể lại từng đoạn của câu chuyện

***GD KNS: Ra quyết định giải quyết vấn đề.***

- Giáo dục học sinh tính trung thực, yêu con người.

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh minh hoạ truyện trong SGK

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy, học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ**:  đọc truyện Ba điều ước và trả lời câu hỏi SGK  NX & đánh giá  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài :***  ***b. Các hoạt động:***  **\**Hoạt động 1: Luyện đọc* :**  Đọc mẫu bài  ***HD HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ***  *\* Đọc từng câu*  tìm đọc từ khó trong bài  *\* Đọc từng đoạn trước lớp*  - Gv: nhắc nhở các em nghỉ hơi đúng  ***HTĐB: HDHS yếu đọc đúng theo y/ c***  - Giải nghĩa thêm từ“ mồ côi”  *\* Đọc từng đoạn trong nhóm*  - Gọi 3 nhóm HS thi đọc.  ***Hoạt động 2: HD HS tìm hiểu bài***  - *Câu chuyện có những nhân vật nào?*  *- Chủ quán kiện bác nông dân về chuyện gì?*  *- Tìm câu nêu rõ lí lẽ của bác nông dân?*  *- Bác nông dân nhận có hít thương thơm của chủ quán. Mồ côi phán xử thế nào?*  *- Thái độ của bác nông dân thế nào khi nghe lời phán xử?*  *- Tại sao mồ côi bảo bác nông dân xóc 2 đồng tiền đủ 10 lần ?*  *- Mồ Côi đã nói gì để kết thúc phiên toà?*  *- Hãy thử đặt tên khác cho truyện ?*  - Gv nhận xét  ***Hoạt động 3:Luyện đọc lại***  - Thi đọc truyện theo vai  - GV nhận xét cùng bình chọn với - HS  ***Hoạt động 4: Kể chuyện***  *HD kể toàn bộ câu chuyện theo tranh* ***:***  - Gv nêu Y/C : Có thể kể ngắn gọn, đơn giản, theo sát tranh ,  GV theo dõi nhận xét  ***HTĐB: Giúp đỡ HS yếu kể hoặc có thể đọc lại câu chuyện***  - GV nhận xét cùng bình chọn với - HS - Tuyên dương.  **3. Củng cố dặn dò:**  - HS nói về nội dung câu chuyện  - N/x tiết học. | - KT 3 HS  - HS lắng nghe    - Nghe  - HS nối tiếp nhau đọc câu  - Tìm nêu từ khó – Luyện phát âm.  - HS đọc từng đoạn nối tiếp 3 đoạn trong bài.  - HS đọc các từ ngữ chú giải trong bài  - Luyện đọc trong nhóm.  - 3 nhóm nối tiếp đọc đồng thanh 3 đoạn  - 1 HS đọc toàn bài  - Chủ quán, bác nông dân, Mồ Côi  - Về tội bác vào quán hít mùi thơm của lợn quay, gà luộc, vịt rán mà không trả tiền.  - Tôi chỉ vào quán ngồi nhờ để ăn miếng cơm nắm, tôi không mua gì cả.  - Bác nông dân phải bồi thường đưa 20 đồng để quan toà phân xử.  - Bác giãy nảy, tôi có đụng gì đến thức ăn trong quán đâu mà phải trả tiền.  - Xóc 2 đồng bạc 10 lần mới đủ 20 đồng bạc  - Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền : Một bên hít mùi thịt , một bên nghe tiếng bạc” Thế là công bằng  ví dụ ; Vị quan toà thông minh  + Phiên xử thú vị + Bẽ mặt kẻ tham lam  - 1 HS khá – giỏi đọc đoạn 3  - 2 tốp HS ( mỗi tốp 4 em) tự phân vai ( người dẫn chuyện chủ quán, bác nông dân, Mồ Côi) Thi đọc truyện trước lớp  Lớp N/x bình chọn.  - HS quan sát tranh minh hoạ  - 1HS kể mẫu 1 đoạn  - HS quan sát tranh 2, 3, 4 cho biết nội dung bức tranh  - 3HS nối tiếp nhau thi kể từng đoạn  - 1HS kể toàn chuyện  - HS nhận xét bạn kể  - HS nêu nội dung bài  - Nghe và nhận việc |

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TOÁN**

**Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.

- Áp dụng qui tắc để làm bài tập

\* Bài tập cần làm: 1, 2, 3.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Sách giáo khoa, bảng nhóm

- Sách giáo khoa, bút chì, vở ghi, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy, học chủ yếu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1, Kiểm tra bài cũ:**  2hS làm BT  Gv nhận xét đánh giá  **2, Bài mới**  ***a.Giới thiệu bài :***  ***b. Các hoạt động:***  **Hoạt động 1:** Ôn qui tắc tính giá tri của biểu thức đã học  - Y/C HS nhắc lại 2 dạng qui tắc tính giá trị của biểu thức đã học .  - Nhận xét HSTL  Hoạt Động 2: HD tính giá trị của biểu thức đơn giản có dấu ngoặc  - Viết biểu thức 30+ 5 : 5 lên bảng  + Với biểu thức này ta thực hiện phép tính nào trước, phép tính nào sau ?  - Viết biểu thức (30+5): 5  + So sánh 2 biểu thức này?  - Giảng: Đối với những biểu thức có dấu ngoặc, người ta quy ước thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  Biểu thức (30+5): 5 đọc là: Mở ngoặc, 30 + 5, đóng ngoặc, chia cho 5.  - Gọi 2-3 HS đọc lại biểu thức  - HD HS thực hiện, ghi bảng:  - Y/c so sánh giá trị của 2 biểu thức trên  \* chốt lại cách tính  - GV ghi bảng biểu thức3 x (20 – 10).  - Học thuộc lòng qui tắc.  Hoạt Động 3: Luyện tập – thực hành  Bài 1 : Nêu y/c  - Cho HS nhắc lại cách làm bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài.  - Chữa bài cho HS.  Bài 2 : Nêu y/c .  - HD HS làm bài tương tự như với bài tập 1.  Thu bài NX    Bài 3 : Giải toán  - Yêu cầu HS TT bài.  - Chữa bài cho HS.  HD chữa bài bằng cách 2  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Yêu cầu HS nêu lại ghi nhớ.  Dặn dò: về nhà luyện tập thêm về cách tính giá trị của biểu thức. | - 2 Hs làm BT   |  |  | | --- | --- | | a)89+10x = 89+20  = 109 | b)106-80:4=106-20  = 86 |   Hs theo dõi  - 2 HS nhắc lại  + Ta thực hiện chia trước cộng sau.  - HS thực hiện,: 30 + 5 : 5 = 30 + 1  = 31  - Biểu thức thứ nhất không có dấu ngoặc, biểu thức thứ hai có dấu ngoặc  - lắng nghe.  - HS thực hiện tính giá trị của biểu thức:  (30 + 5) : 5 = 35 : 5  = 7  - Giá trị của 2 biểu thức khác nhau.  - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức này và thực hành tính:  3 x (20 – 10) = 3 x 10  = 30  - nhiều HS đọc (CN - ĐT)  \* Tính giá trị của biểu thức  - Làm miệng:   |  |  | | --- | --- | | a)25-(20-10)=25-10  =15  80-(30+25)=80-55  =25 | b)125+(13+7)=125+20  = 145  416-(25-11) = 416-14  = 402 |   \* Tính giá trị của biểu thức  - Làm trong PHT:  - 2 HS lên thực hiện   |  |  | | --- | --- | | a) (65+15)x2=80 x 2  = 160  48 : (6 : 3) = 48: 2  = 24 | b)(74-14):2 = 60 : 2  = 30  81:(3 x 3) = 81 : 9  = 9 |   - Gọi 1 HS đọc đề bài - Gọi 1 HS TT  - Gọi 1 HS làm bài.  *Bài giải*  Số quyển sách mỗi tủ có là:  240 : 2 = 120 (quyển)  Số quyển sách mỗi ngăn tủ có là:  120 : 4 = 30 (quyển)  Đáp số: 30 quyển sách.  - HS chữa bài bằng 2 cách - lớp nhận xét bài bạn  - 1HS nêu  - Lắng nghe |

**Buổi chiều (3A,B,C)**

**Tiết 1,2,3 TIẾNG VIỆT\***

**Luyện đọc : Âm thanh thành phố**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Học sinh đọc đúng: náo nhiệt, vi-ô-lông, pi-a-nô, Bét-tô-ven. Biết nhấn giọng ở các từ gợi tả, bước đầu biết chuyển giọng linh hoạt, phù hợp nội dung tả thành phố ồn ào với những âm thanh khác nhau, có cả những giây phút lắng đọng.

- Rèn kĩ năng đọc hiểu: Hiểu các từ ngữ mới trong bài: vi-ô-lông, ban công, pi-a-nô, Bét-tô-ven. Hiểu nội dung bài: Cuộc sống ở thành phố rát sôi động, náo nhiệt với vô vàn âm thanh, bên cạnh những âm thanh ồn ào, căng thẳng, vẫn có những

âm thanh làm con người dễ chịu, thoải mái.

- GD học sinh yêu cuộc sống, yêu những âm thanh xung quanh ta.

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- SGK.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  -Kiểm tra 2 hoặc 3 em đọc thuộc lòng  bài : Anh Đom Đóm, trả lời:  +Anh Đom Đóm thấy những cảnh gì  trng đêm?  +Tìm 1 hình ảnh đẹp của anh Đom  Đóm trong bài thơ?  -Nhận xét bài cũ.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***:  Âm thanh thành phố-Gv ghi đề bài  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: *Luyện đọc:***  Gv đọc diễn cảm toàn bài.  -Đoạn 1: đọc giọng rộn ràng, nhấn  mạnh các từ ngữ gợi tả(náo nhiệt, ồn ã, lách cách, gay gắt, rền rĩ, thét lên, ầm ầm)  -Đoạn 2: giọng chậm lại, trầm bổng, nhấn giọng tự nhiên ở các từ: lặng, căng thẳng.  -Hs quan sát tranh minh hoạ bài đọc trong sgk.  Gv hướng dẫn hs luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ  Đọc câu nối tiếp:  -Hs đọc câu nối tiếp lần 1  -Rèn đọc từ khó: náo nhiệt, vi-ô-lông, pi-a-nô, Bét-tô-ven.  -Hs đọc câu nối tiếp lần 2  Đọc từng đoạn trước lớp  -Hs nối tiếp nhau đọc 3 đoạn trong bài  -1 hs đọc phần chú thích  Đọc từng đoạn trong nhóm  Cả lớp đồng thanh cả bài 1 lần**\* Hoạt động 2** : ***Tìm hiểu bài:***  -Hs đọc thầm đoạn 1,2 trả lời:  +Hằng ngày, anh Hải nghe thấy những  âm thanh nào?  +Tìm những từ tả âm thanh ấy?  -1 hs đọc thành tiếng đoạn 3.  +Tìm những chi tiết cho thấy Hải rất  yêu âm nhạc?  -Hs đọc thầm lại cả bài, trả lời:  + Các âm thanh được tả trong bài văn  nói lên điều gì về cuộc sống của thành  phố?  -Gv chốt lại: Cuộc sống ở thành phố rất  sôi động, náo nhiệt và căng thẳng với  vô vàn âm thanh. Nhưng ở thành phố,  con người vẫn có những giây phút  thoải mái, dễ chịu khi thưởng thức  những âm thanh êm ả, thánh thót của  những tiếng đàn  -Gv đọc đoạn 1,2  -Hướng dẫn hs đọc đúng 2 đoạn văn.  -3,4 hs thi đọc đoạn 1,2  -1 hs đọc cả bài  -Cả lớp và gv nhận xét, bình chọn bạn  đọc hay nhất  ***3. Củng cố, dặn dò:***  -Gv yêu cầu hs về nhà đọc lại các bài tập đọc. | - 2,3 em đọc và trả lời câu hỏi.  - hs chú ý lắng nghe  - quan sát tranh  - đọc câu nối tiếp  - đọc đoạn nối tiếp  -1 hs đọc  - đồng thanh toàn bài 1 lần.  - đọc thầm đoạn 1 và 2.  - tiếng ve kêu, tiếng kéo của những người bán thịt bò khô, tiếng còi ô tô xin đường, tiếng còi tàu hoả, tiếng bánh sắt lăn trên đường ray, tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng đàn pi-a-nô.  -tiếng ve kêu rền rĩ trong đám lá cây, tiếng kéo lách cách của những người bán thịt bò khô, tiếng còi ô tô xin đường gay gắt, tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng đàn pi-a-nô vang lên khi những tiếng ồn im  lặng hẳn.  -1 hs đọc đoạn 3.  -Hải thích ngồi lặng hàng giờ để nghe bạn anh trình bày bản nhạc: “Ánh trăng”  của nhạc sĩ Bét-tô- ven bằng đàn pi-a-nô  - đọc thầm toàn bài.  - hs phát biểu.  - hs lắng nghe.  - hs chú ý lắng nghe.  - luyện đọc đoạn 1,2  - thi đọc đoạn 1,2  -1 hs đọc  -nghe, nhận xét bạn đọc |

**Buổi sáng Thứ ba ngày 25 tháng 12 năm 2018**

**Tiết 1 CHÍNH TẢ**

**Nghe-viết : Vầng trăng quê em**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Rèn kĩ năng Nghe – viết đúng bài ,trình bày đúng ,đẹp đoạn văn: Vầng trăng quê em., không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

-Làm đúng bài tập 2a điền từ có âm vần dễ lẫn lộn: d-gi-r.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- SGK - bảng phụ

- SGK vở chính tả - bút - giấy nháp.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - mặt trăng, công cha, chảy ra, kính cha....  - GV nhận xét  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***:  ***b. Các hoạt động:***  *\*****Hoạt động 1: HD HS nghe – viết***  - GV đọc đoạn văn  - Vầng trăng đang nhô lên được tả đẹp ntn?  - Bài viết chính tả gồm có mấy đoạn ?  - Chữ đầu của mỗi đoạn được viết ntn?  - Tìm chữ viết dễ sai do lẫn lộn âm - vần.  - GV đọc lại một lần để soát bài.  - GV thu vở chấm một số bài  \****Hoạt động 2: HD HS làm bài tập chính tả***  Bài tập 2a: Gọi HS đọc đề  - Ghi bảng, y/c Thảo luận nhóm 6  - Cho HS cả lớp nhận xét về kết quả, cách phát âm, bình trọn đội thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương 3 nhóm  - Nhắc HS về nhà học thuộc lòng bài ca dao.  - Nhận xét  - Gọi HS đọc lại câu đố đã hoàn chỉnh  ***3*. *Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét giờ học.  **Dặn dò**: HS về tập viết những từ dễ lẫn | - 2HS lên bảng viết, lớp viết bảng con.  HS theo dõi.  - 1 HS đọc lại đoạn văn  - Trăng óng ánh trên hàm răng, đậu vào đáy mắt, ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già, thao thức như canh gác trong đêm.  - Có 2 đoạn  - Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô ly  - HS tìm từ khó viết vào vở nháp  - HS nghe – viết vào vở chính t  - HS soát bài  - 1 HS đọc đề bài 2b  - Các nhóm thảo luận + báo cáo:  Cây **gì** gai mọc đầy mình  Tên gọi như thể bồng bềnh bay lên  Vừa thanh, vừa **dẻo**, lại bền  Làm **ra** bàn ghế đẹp **duyên** bao người.  *( Là cây mây )*  Cây **gì** hoa đỏ như son  Tên gọi như thể thổi cơm ăn liền.  Tháng ba, đàn sáo huyên thuyên  **Ríu ran** đến đậu đầy trên các cành.  *( Là cây gạo )*  - Nhận xét  - HS nhận xét bình chọn đội thắng cuộc.  - 2 HS đọc lại ND BT  - lắng nghe.  - nghe |

----------------------------------------------------

**Tiết 2 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**An toàn khi đi xe đạp**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Nêu được một số quy định đảm bảo an tồn khi đi xe đạp. Nêu được hậu quả nếu đi xe đạp không đúng quy định.

\*KNS: Kĩ năng t́m kiếm và xử kư thông tin: Quan sát, phân tích về các t́nh huống chấp hành đúng quy định khi đi xe đạp.Kĩ năng kiên định thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thông.Kĩ năng làm chủ bản thân: Ứng phó với những t́nh huống an toàn khi đi xe đạp.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

-Hình trang 64, 65 trong SGK, tranh, về an toàn giao thông.

- SGK.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Bài cũ** : Làng quê và đô thị  học sinh kể tên những nghề nghiệp mà người dân ở làng quê và đô thị thường làm.  nhận xét, đánh giá.  **2. Dạy bài mới**: Giới thiệu bài  ***Hoạt động 1: Quan sát tranh theo nhóm***  chia 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát tranh trong SGK v trả lời câu hỏi :  + Trong hình, ai đi đúng, ai đi sai luật giao thông ? Vì sao ?    - GV kết luận :  ***Hoạt động 2: Hoạt động theo nhóm***  chia 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát 3 bức ảnh trong SGK và nêu tên một hoạt động, lợi ích đã quan sát trong hình.  + Đi xe đạp như thế nào cho đúng luật giao thông ?  Kết luận : Khi đi xe đạp cần đi bên phải, đúng phần đường dành cho người đi xe đạp, không đi vào đường ngược chiều.  ***Hoạt động 3 : Chơi trò chơi đèn xanh, đèn đỏ***  Cho học sinh cả lớp đứng tại chỗ, vòng tay trước ngực, bàn tay nắm hờ, tay trái dưới tay phải.  HD chơi : lớp trưởng hô:  Đèn xanh : cả lớp quay tròn hai tay  Đèn đỏ : dừng quay và để tay ở vị trí chuẩn bị.  Yêu cầu : ai làm sai sẽ hát một bài  **3. Củng cố, dặn dò :**  - Khi đi xe đạp cần phải đi như thế nào ?  - Vì sao chúng ta cần phải đi đúng phần đường dành cho người đi xe đạp ?  - GV nhận xét tuyn dương nhóm thắng cuộc . | Học sinh trình bày  Học sinh lắng nghe  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  Cả lớp chơi theo sự điều khiển của lớp trưởng  - Học sinh trả lời  - Học sinh trả lời |

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc đơn.

- Áp dụng được dạng tính giá trị của biểu thức vào các dạng bài tập điền dấu =,<,>. (Làm các bài tập : Bài 1; bài 2; bài 3 (dòng 1) bài 4).

-Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

-SGK

-Bảng, vở, nháp

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Nêu qui tắc tính giá trị của biểu biểu thức có dấu ngoặc ? (2HS)  - HS + GV nhận xét.  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:*** (ghi đầu bài)  b. Các hoạt động:  Bài 1 (82) |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập | - 2HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV gọi HS nêu cách tính ? | - 1HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm vào bảng con | 238 - (55 - 35) = 238 - 20 |
|  | = 218 |
| - GV sửa sai cho HS sau mỗi lần giơ bảng | 84 : ( 4 : 2 ) = 84 : 2  = 42 |
| Bài 2 (82) |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu BT | - 2 HS nêu yêu cầu BT |
| - GV gọi HS nêu cách tính | - 2 HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở | ( 421 - 200 ) x 2 = 221 x 2 |
|  | = 442 |
| - Gv theo dõi HS làm bài | 421 - 200 x 2 = 421 - 100 |
|  | = 21 … |
| - GV gọi HS đọc bài | - 2 HS đọc bài làm -> HS khác nhận xét. |
| - GV đánh giá, nhận xét |  |
| Bài 3 (82):  áp dụng qui tắc để tính giá trị của biểu thức sau đó điền dấu. | *Dòng 1* |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập | | - 2HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV yêu cầu HS nêu cách làm | | - 1HS nêu |
| - GV yêu cầu làm vào bảng con.*dòng 1* | | ( 12 + 11) x 3 > 45 |
| - GV sửa sai cho HS  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV Đánh giá tiết học, biểu dương các em nào có cố gắng.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | | 11 + (52 - 22)= 41 |

-----------------------------------------------------------

**Tiết 4 THỦ CÔNG**

**Cắt dán chữ VUI VẺ**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Học sinh biết vận dụng kĩ năng kẻ, cắt, dán chữ đã học ở các bài trước để cắt dán chữ “VUI VẺ”.

- Kẻ, cắt, dán chữ “VUI VẺ” theo đúng quy trình kĩ thuật.

- Học sinh yêu thích sản phẩm cắt, dán chữ cái.

**II. Chuẩn bị:**

- Mẫu chữ VUI VẺ. Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ VUI VẺ.

- Giấy thủ công, kéo, hồ dán …

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - kiểm tra đồ dùng chuẩn bị của học sinh.  **2. bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\* Hoạt động 1.** Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét.  + Giáo viên giới thiệu chữ mẫu VUI VẺ (h.1).  VUI VE  + Giáo viên gọi vài học sinh nhắc lại cách kẻ, cắt, dán các chữ cái V, U, I, E.  + Giáo viên nhận xét và củng cố cách k3, cắt chữ cái (h.1).  **\*Hoạt động 2:** Giáo viên hướng dẫn mẫu.  - Bước 1. Kẻ, cắt các chữ cái của chữ VUI VẺ và dấu hỏi.  +Kích thước, cách kẻ, cắt các chữ V, U, I, E giống như đã học ở các bài trước.  + Cắt dấu hỏi, kẻ dấu hỏi trong 1 ô vuông.  + Cắt theo đường kẻ, bỏ phần gạch chéo, lật sang mặt màu được dấu hỏi  - Bước 2. Dán thành chữ VUI VẺ.  + Kẻ một đường chuẩn, sắp xếp các chữ đã cắt được trên dường chuẩn như sau:  Giữa các chữ cái trong chữ VUI và chữ VẺ cách nhau 1 ô; giữa chữ VUI và chữ VẺ cách nhau 2 ô. Dấu hỏi dán phía trên chữ E  + Bôi hồ vào mặt kẻ ô của từng chữ cái và dán vào các vị trí đã ướm. Dán các chữ cái trước, dán dấu hỏi sau.  + Đặt tờ giấy nháp lên trên các chữ vừa dán, miết nhẹ cho các chữ dính phẳng vào vở.  + Giáo viên tổ chức cho học sinh tập kẻ, cắt các chữ cái và dấu hỏi của chữ VUI VẺ.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò chuẩn bị tốt đồ dùng cho tiết sau. | + Học sinh quan sát và nêu tên các chữ các trong mẫu chữ.  + Nêu nhận xét khoảng cách giữa các chữ trong mẫu chữ.  + Các con chữ cách nhau 1 ô vở.  + Chữ VUI và VẺ cách nhau 2 ô vở.  + Học sinh quan sát giáo viên làm mẫu.  + Học sinh tập thực hành cắt chữ VUI VẺ. |

**Buổi sáng Thứ tư ngày 26 tháng 12 năm 2018**

**Tiết 1 TẬP ĐỌC**

**Anh Đom Đóm**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Chú ỳ các từ ngữ:gác núi, lan dần, làn gió mát, lặn lẽ, long lanh, quay vòng, ...

Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài ,biết về các con vật : đóm đóm ,cò ,vạc.

- Hiểu nội dung bài :Đom Đóm rất chuyên cần .Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động. Học thuộc lòng bài thơ.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi câu văn dài.

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Mời 2 đọc lại bài cũ  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1 : Lyện đọc :**  a. GV đọc mẫu bài  - Gv treo tranh minh hoạ: Đom Đóm, vạc lội nước :  b. HD HSluyện đọc kết hợp giải nghĩa từ  \* Đọc câu  HD HS tìm và luyện đọc từ khó.  \* Đọc từng khổ thơ trước lớp  - HD HS nghỉ hơi đúng các dòng thơ  - HD HS tìm hiểu từ ngữ chú giải  Mặt trời gác núi -> mặt trời đã lặn ở sau núi  \* Đọc từng khổ thơ trong nhóm  ***Hoạt động 2: HD HS tìm hiểu bài* :**  - Anh Đom Đóm lên đèn đi đâu ?  - GV : Trong thực tế đom đóm đi ăn đêm, ánh sáng ở bụng đom đóm phát ra để tìm thức ăn, ánh sáng đó là do chất lân tinh trong bụng đom đóm gặp không khí đã phát sáng.  - Tìm từ tả đức tính của anh Đóm ?  - Tìm từ gần nghĩa với từ chuyên cần  - Anh Đóm thấy những cảnh gì trong đêm ?  - Tìm 1 hình ảnh đẹp của anh Đom Đóm trong bài thơ?  ***Hoạt động 3. Học thuộc lòng bài thơ***  - GV nhắc nhở các em nghỉ hơi, nhấn giọng 1 số từ ngữ  - GV HD HS đọc thuộc lòng 6 khổ thơ (1 em 1 khổ)  ***3. Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét tiết học.lại  **Dặn dò** : Về nhà học thuộc bài thơ | - 2 HS quan sát tranh kể  - HS theo dõi, tự nhận ra tên các con vật .  - HS nối tiếp nhau luyện đọc 2 dòng thơ.  - HS nối tiếp nhau đọc 6 khổ thơ  - HS đọc trong nhóm 1 em 1 đoạn  - Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ  - Anh Đóm lên đèn đi gác cho mọi người ngủ yên  - Chuyên cần  - Chăm chỉ, siêng năng,  - Chị Cò Bộ ru con, thím Vạc lặng lẽ mò tôm bên sông  - HS tự tìm có thể nhiều ý khác  - 2 em hs thi đọc bài thơ  - HS đọc thuộc khổ thơ, cả bài  - 6 HS đọc nối tiếp nhau thi đọc 6 khổ thơ, cả bài  - 1 vài HS thi đọc thuộc cả bài    - Lắng nghe và ghi nhớ |

-------------------------------------------------------

**Tiết 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn về từ chỉ đặc điểm. Ôn tập câu: *Ai là gì?* Dấu phẩy**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm của người, vật (BT1)

- Biết đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* (để tả người, vật cụ thể.)BT2Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu BT3.

*\* Tích hợp BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài dạy.*

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ.

- vở, nháp

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Nêu một số từ ngữ về chủ điểm thành thị nông thôn? - HS + GV nhận xét.  2. **Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:*** (ghi đầu bài)  ***b. Các hoạt động :***  ***\*HĐ 1 : Hướng dẫn làm bài tập***  Bài 1: GV gọi HS nêu yêu cầu | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập | |
| - GV yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài CN - nối tiếp phát biểu ý kiến | |
| - Hướng dẫn học sinh làm. | a. Mến dũng cảm / tốt bụng… | |
|  | b. Đom đóm chuyên cần/ chăm chỉ…. | |
|  | c. Chàng mồ côi tài trí/……. | |
| - GV nhận xét | Chủ quán tham lam…….. | |
| Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu bài tập | - 2HS nêu yêu cầu | |
|  | - HS làm vào vở + 1HS lên bảng làm. | |
| - GV theo dõi HS làm. | Ai | Thế nào? |
| - GV gọi HS đọc bài làm, nhận xét. | *Bác nông dân* | *rất chăm chỉ* |
|  | *Bông hoa vươn* | *thơm ngát* |
| - GV đánh giá, nhận xét, | *Buổi sớm hôm qua* | *lạnh buốt* |
| Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu | - 2 HS nêu yêu cầu BT | |
|  | - HS làm bài CN | |
| - GV dán bảng 3 bằng giấy | - 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh | |
|  | - HS nhận xét | |
| - GV đánh giá, nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV Đánh giá tiết học, biểu dương các em nào có cố gắng.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. |  | |

--------------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết thực hiện tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng đã học

- Bài tập theo chuẩn KT: 1. 2(dòng 1), 3(dòng 1), 4, 5.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

ND các BT trên bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Nêu cách tính biểu thức đã học  Gv nhận xét bài cũ  **2**, **Bài mới:**  ***a. GTB ghi bảng***  ***b. Các hoạt động :***  ***HĐ1****:* ***Luyện tập - Thực hành***  Bài 1: nêu y/c bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức.  NX và chốt bài  Bài 2 : nêu y/c bài  - Thực hiện tương tự như với bài tập1.  - Bài này các em vận dụng qui tắc nào?  ***Bài 3 : Tính giá trị của biểu thức.***  Bài này các em vận dụng qui tắc nào?  Bài 4: **- t/c thành trò chơi**  - GV nhận xét tuyên dương đội về nhất  Bài 5: Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thực hiện giải bài toán trên  theo hai cách.  - GV thu một số vở nhận xét  ***3. Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét tiết học.  **Dặn dò**: về nhà luyện tập thêm các BT | - 4 HS TL  ***\* Tính giá trị của biểu thức****.*  - 4 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  324 – 20 + 61 = 304+ 61;21 x 3 : 9 = 63 : 9  = 365 = 7  188 + 12 - 50 = 200 – 50; 40 : 2 x 6 = 20 x 6  = 150 = 180  ***\* Tính giá trị của biểu thức***  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  15 + 7 x 8 = 15 + 56 90 + 28 : 2 = 90 + 14  = 71 = 104  **201 + 39 :3 = 201 + 13 564-10 x 4 = 564 -40**  **= 204 = 524**  - Lớp nhận xét bài bạn .  - Nhân chia trước cộng trừ sau .  ***\* Tính giá trị của biểu thức***  - 2 Hs lên bảng thực hiện , nêu cách thực hiện dạng biểu thức này.  123 x (42 - 40) = 123 x 2 72 : (2 x 4) = 72 : 8  = 246 = 9  (**100 +11) x 9 = 111 x 9 64 : (8 : 4) = 64 : 2**  **= 999 = 32**  ***\* Nối biểu thức với mỗi giá trị sau:***  - Chia 3 nhóm chơi  - Lớp theo dõi nhận xét  ***\* Giải toán***  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  ***Giải***  Số hộp có là: 800 : 4 = 200 (hộp)  Số thùng có là 200 : 5 = 40 (thùng)  ĐS: 40 thùng.  - Nghe & nhận việc |

------------------------------------------------------

**Tiết 4 LUYỆN VIẾT**

**Bài 16**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS luyện viết đẹp bài 16, chữ hoa, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, viết đúng chính tả.

- HS hoàn thành bài viết đầy đủ, luyện viết câu, chính tả, viết theo mẫu trang viết kiểu chữ viết đứng, nét đều.

-học sinh ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn câu văn, câu ca dao.

- Vở luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra vở, đồ dùng hs.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  Yêu cầu học sinh đọc bài viết mẫu.  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện viết:**  -Hai, ba HS đọc bài luyện viết.  -GV hỏi HS: Bài học hôm nay là bài nào?.  GV nêu ý nghĩa đoạn thơ.  -HS phát biểu, cả lớp bổ sung ngắn gọn.  -GV kết luận  - HS nêu kỹ thuật viết  **\*Hoạt động 2: *HS viết bài :***  -GV nhắc học sinh ngồi viết ngay ngắn.  -HS viết bài vào vở luyện viết.  -GV nhận xét bài và nhận xét lỗi chung.  -GV tuyên dương những bài HS viết đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò:**  -HS nhắc lại lỗi sai và hướng khắc phục của mình. | hs mở vở đọc một lượt  HS đọc câu văn, câu ca dao.  HS phát biểu.  HS lắng nghe.  HS phát biểu cá nhân  HS quan sát và lắng nghe.  HS viết bài nắn nót. |

**Buổi sáng  *Thứ năm ngày 27 tháng 12 năm 2018***

**Tiết 1 CHÍNH TẢ**

**Nghe-viết: Âm thanh thành phố**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Rèn kĩ năng nghe – viết đúng bài CT, không mắc quá 5 lỗi trong bài văn xuôi. trình bày sạch đẹp đoạn cuối bài Âm thanh thành phố. Viết hoa đúng các tên riêng Việt Nam và nước ngoài, các chữ phiên âm (Bét – tô – ven, pi – a- nô)

- Tìm được từ có vần ui/ uôi (BT2).Làm đúng BT 3a.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- SGK - bảng phụ

- SGK - vở chính tả - bút - giấy nháp - bảng con .

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng viết, lớp viết vở nháp: 5 chữ có âm r – gi – d  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài*:**  ***b. Các hoạt động:***  ***Hoạt động 1. Hướng dẫn HS nghe vi****ết*  - GV đọc một lần đoạn chính tả  - Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  - Khi viết tên riêng người nước ngoài em cần chú ý điều gì ?  - Các em hãy đọc thầm đoạn văn rồi tìm và ghi các từ mình dễ mắc lỗi ra giấy nháp.  - GV đọc bài cho HS viết  - Nhắc nhở HS viết hoa các danh từ riêng, tên riêng người nước ngoài, viết đúng từ phiên âm pi- a- nô  - GV đọc lại một lần để HS soát bài  - Nhận xét một số bài bài viết của HS .  ***\*Hoạt động 2. HDHS làm bài tập chính tả***  ***Bài tập 2:*** GV treo bảng phụ chép đề bài  - Yêu cầu thảo luận nhóm  - Cho HS cả lớp nhận xét: kết quả, bình chọn nhóm thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm  ***Bài tập 3a:*** nêu y/c  - GV chia 3 nhóm HS thảo luận,  - Cho HS nhận xét chữa bài  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tuyên dương tiết học.  **Dăn dò**:Về ôn tập các bài đã học, chuẩn bị tiết sau: Ôn tập học kỳ I. | - 2 HS lên bảng viết, lớp viết vào vở nháp 5 từ có âm r – gi – d  - HS theo dõi.    - Một HS đọc bài chính tả  - Chữ đầu đoạn, đầu câu các địa danh: Cẩm Phả, Hà Nội tên Việt Nam: Hải, tên người nước ngoài Bét – tô – ven …  - Viết hoa tiếng đầu có dấu gạch nối giữa các tiếng.  - HS tìm ghi từ khó  - HS nghe – viết vào vở hính tả  - HS soát bài  - Hs nộp vở.  ***+ Tìm 5 từ có vần ui, 5 từ có uôi:***  - 3 nhóm thảo luận và lên bảng viết phiếu tìm từ  - HS nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc.  - 1 HS đọc lại bài  ***+ Tìm các từ: chứa tiếng bắt đầu = d, gi, r, có nghĩa như sau***  - 3 nhóm thảo luận ghi kết quả vào phiếu  - HS đại diện báo cáo từ cần điền  (Lời giải: **giống - ra - dạy**)  - HS đọc bài tập vừa điền từ  - Nghe và nhận việc |

**Tiết 2 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Ôn tập và kiểm tra học kì I**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-** Kể tên các bộ phận của từng cơ quan trong cơ thể.

- Nêu chức năng của 1 trong những cơ quan: Hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh. Nêu 1 số việc nên làm để giữ vệ sinh các cơ quan trên.Nêu 1 số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Hình các cơ quan: Hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh ( Hình câm).

- Thẻ ghi tên các cơ quan và chức năng của các cơ quan đó.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Đi xe đạp như thế nào cho đúng luật ?  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài*:**  ***b. Các hoạt động:***  ***\*Hoạt động 1: Chơi trò chơi Ai nhanh, ai đúng?***  Chia nhóm.lớp thành 4 nhóm.  - GV chuẩn bị 4 tranh (cỡ giấy Ao) vẽ các cơ quan: Hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh và các thẻ ghi tên, chức năng và cách giữ vệ sinh các cơ quan đó.  - GV phát cho các nhóm các tấm thẻ ghi tên, chức năng.  - GV treo các tranh đã chuẩn bị lên bảng.  Bước 2: Các nhóm thi đua chơi.  - GV bố trí cho cả các em yếu, nhút nhát được cùng chơi.  - Gv nhận xét, sửa chữa.  ***\*Hoạt động 2: Quan sát hình theo nhóm.***  GV chia lớp thành các nhóm 2.  - quan sát các hình:1, 2, 3, 4 / 67 /SGK.  - Nêu các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc có trong các hình quan sát.  - Y/c HS tự liên hệ thực tế ở địa phương để nêu thêm 1 số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp,  - GV nhận xét.  ***Hoạt động 3: Củng cố bài***  - GV nhận xét tiết học  - Xem trước bài 36 /68 / SGK. | - 1-2 HS trả lời  - Hs theo dõi.  - HS có thể kể được tên và chức năng của các bộ phận của từng cơ quan trong cơ thể  - Các nhóm 4 nhận thẻ, quan sát tranh, suy nghĩ, chuẩn bị chơi.  - Các nhóm quan sát tranh, suy nghĩ để chuẩn bị gắn tên.  - Lớp N/X, bổ sung.  - Các nhóm 2 quan sát và thảo luận.    - HS liên hệ thực tế, tự nêu.  - Các nhóm thi đua trình bày  - Lớp nhận xét .  - Nghe & nhận việc |

--------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Hình chữ nhật**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-** Bước đầu nhận biết một số yếu tố (đ ỉnh, cạnh, góc) của hình chữ nhật ).

**-** Biết cách nhận dạng hình chữ nhật ( theo yếu tố góc cạnh )

\* Bài tập theo chuẩn KT: 1, 2, 3, 4.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Nêu quy tắc cách tính giá trị biểu thức  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài*:**  ***b. Các hoạt động:***  ***Hoạt Động 1: Giới thiệu hình chữ nhật***  - Vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, và Y/C HS gọi tên hình.  GV: Đây là hình chữ nhật ABCD.  - Y/C HS lấy thước để đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật.  - GV: Hình chữ nhật có hai cạnh dài có độ dài bằng nhau AB = CD; hai cạnh ngắn có độ dài bằng nhau AD = BC.  - Y/C HS dùng thước ê ke để kiểm tra các góc của hình chữ nhật ABCD  - Yêu cầu HS nêu lại các đặc điểm của hình chữ nhật.  ***Hoạt Động 2: Luyện tập – thực hành***  Bài 1: Trong các hình dưới đây hình nào là hình chữ nhật  - Y/c HS tự nhận biết hình chữ nhật, sau đó dùng mầu để tô  - Chữa bài cho HS.  Bài 2: Đo rồi ghi số độ độ dài các cạnh ...  - Yêu cầu HS dùng thước để đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật sau đó báo cáo kết quả.  Bài 3: Tìm chiều dài và chiều rộng  - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh thảo luận để tìm tất cả các hình chữ nhật có trong hình, sau đó gọi tên hình và đo độ dài các cạnh của mỗi hình.  Bài 4: Kẻ thêm 1 đoạn thẳng vào mỗi hình sau ...  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài. (Có thể hướng dẫn: đặt thước lên hình và xoay đến khi thấy xuất hiện hình chữ nhật thì dừng lại và kẽ theo chiều của thước).  - Chữa bài cho HS  **3. Củng cố , dặn dò:**  - Y/C HS đặc điểm của hình chữ nhật vừa học trong bài.  - Nhận xét tiết học. | - 2 -3 HS trả lời  - HS trả lời: Hình chữ nhật ABCD Hình tứ giác ABCD.  - Độ dài cạnh AB bằng độ dài cạnh CD.  - Độ dài cạnh AD bằng độ dài cạnh BC.  - Độ dài cạnh AB lớn hơn độ dài cạnh AD.  - HS nhắc lại AB = CD; AD = BC.  - Hình chữ nhật ABCD có 4 góc cùng là góc vuông.  - Hình chữ nhật có hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau và có 4 góc đều là góc vuông.  - HS quan sát nêu hình chữ nhật có trong hình bên  - Hình MNPQ và RSTU là hình chữ nhật.  - HS tự đo độ dài các cạnh ghi vào chỗ chấm trong VBT.  - Độ dài AB = CD = 4 cm và AD = BC = 3 cm; độ dài MN = PQ = 5 cm và MQ = NP=2 cm.  - Các hình chữ nhật là: ABMN, MNCD và ABCD.  CD = 4 cm, MN = 4 cm , AB = 4 cm  MA = 1 cm, BM = 1 cm  MD = 2 cm , NC = 2 cm  - HS nêu  - Mặt bàn, bảng đen, mặt ghế, ô cửa sổ, ...  - Nhận việc |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 4 LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

**Hoàn thành bài tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-** Phụ đạo tiếng việt

- Củng cố những điều em biết về nông thôn quê em.

- Giáo dục học sinh tính tích cực học tập.

**II. Chuẩn bị:**

Phiếu học tập cá nhân

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài*:**  ***b. Các hoạt động:***  Luyện viết về cảnh vật và con người quê em  ***Hoạt động 1 :Luyện nói về cảnh vật và con người vùng quê em***  **-** Về cảnh vật có gì  - Về con người như thế nào ?  Chốt khi viết thư: Địa điểm và thời gian viết thư, Lời xưng hô với người nhận thư, Lí do viết thư , lời chúc , lời chào , kí tên  ***Hoạt động 2: Viết bài***  Cho HS làm bài  - ***HTĐB:GV theo dõi giúp đỡ những HS viết yếu.***  Đánh giá 1 số bài viết  3. ***Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét tiết học  **-** HS luyện viết thêm ở nhà các bài còn lại. | - Cánh đồng  - Rẫy cà phê……  - Vườn cây ăn quả  - Có con mương dài chứa đầy nước  - Thật thà, vui tính, chăm chỉ …..  - Hiếu khách, biết giúp đỡ người khác  - Mời bạn đến quê chơi  - HS tự do trả lời  - Nghe  - HS tự làm bài  - Nhiều HS đọc bài làm của mình  - Bình xét bài hay  Nghe  Nhận việc |

**Buổi chiều**

**Tiết 1 TẬP VIẾT**

**Ôn chữ hoa N**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Viết đng chữ hoa **N** (1 dòng), **Q, Đ** (1 dòng)

- viết đúng từ ngữ tên riêng **Ngô Quyền** ( 1 dòng) và câu ứng dụng : **Đường vô… như tranh họa đồ** ( 1 lần ) bằng chữ cở nhỏ.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, giữ vở sạch.

**II. Chuẩn bị:**

- chữ mẫu N, tên riêng : Ngô Quyền và câu ca dao trên dòng kẻ ô li.

- Vở tập viết, bảng con, phấn

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  bảng con : Mạc, Một  Nhận xét  **2. Bài mới:**  ***a.Giới thiệu bài*:**  ***b. Các hoạt động:***  \****Hoạt động 1 : HD viết trên bảng con***  \* *Luyện viết chữ hoa*  + Chữ N được viết mấy nét ?  + Độ cao chữ N hoa gồm mấy li ?  chốt lại . Viết mẫu, HD HS viết  *\* Luyện viết từ ngữ ứng dụng ( tên riêng )*  - GT & Giới thiệu : Ngô Quyền là 1anh hùng dân tộc. Năm 938, ông đã đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, mở đầu thời kì độc lập của nước ta.  + Trong từ ứng dụng, các chữ có chiều cao như thế nào ?  + Khoảng cách giữa các con chữ như thế nào ?  + Đọc lại từ ứng dụng  + Viết mẫu & HD viết  Nhận xét, uốn nắn về cách viết.  *Luyện viết câu ứng dụng*  GT câu tục ngữ  + Câu ca dao ý nghĩa gì ?  chốt : *câu ca dao ca ngợi phong cảnh xứ Nghệ ( vùng Nghệ An, Hà Tĩnh hiện nay ) đẹp như tranh vẽ…*  + Các chữ có độ cao như thế nào ?  + Câu tục ngữ có chữ nào được viết hoa ?  nhận xét, uốn nắn  ***Hoạt động 2 : HD HS viết vào vở Tập viết***  Gọi 1 HS nhắc lại tư thế ngồi viết  yêu cầu :  + Viết chữ N : 1 dòng cỡ nhỏ  + Viết chữ Q, Đ : 1 dòng cỡ nhỏ  + Viết tên Ngô Quyền: 1 dòng cỡ nhỏ  + Viết câu ca dao : 1 lần  thu vở chấm khoảng 5 – 7 bài  NX về các bài được chấm để rút kinh nghiệm  **3. Củng cố , dặn dò:**  GV nhận xét tuyên dương.  **Dặn dò** : bài : ôn tập học kì 1 | Học sinh viết bảng con    - Các chữ hoa l : Đ, N, Q  - 3 nét.Net cong tròn dưới, nét xiên thẳng v nét cong phải trên  - Độ cao chữ N hoa gồm 2 li rưỡi  - Học sinh viết B/c  - 2 HS đọc **Ngô Quyền**  - Nghe  - Các chữ Đ, N, Q, g, y cao 2 li rưỡi, chữ ơ, u, , n cao 1 li.  - Các con chữ bằng một con chữ o  - Học sinh đọc  - HS viết B/c  - học sinh đọc :  **Đường vô xứ Nghệ quanh quanh**  **Non xanh nước biếc như tranh họa đồ**  - Trả lời  - Nghe  Chữ Đ, N, g, h, q, b cao 2 li rưỡi  Chữ t cao 1 li rưỡi  Chữ ư, ơ, n, v, ơ, x, , u, a, c, i cao 1 li  Chữ đ cao 2 li  - Chữ *Đường, Nghệ, Non* được viết hoa  - Luyện viết bảng con chữ *Đường, Nghệ, Non*.    - Nghe & viết vào vở.  - Nghe & Nhận việc |

--------------------------------------------------------

**Tiết 2 TOÁN\***

**Ôn tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-** Học sinhbiết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.

- Có kĩ năng tính nhẩm nhanh.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

* SGK, bảng phụ.
* Nháp, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **-** GV gọi hs lên bảng tính giá trị của biểu thức:  23 + 12 x 5 159 : 3 – 21  - Gọi hs nhận xét, chữa bài.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: *Cá nhân:***  **Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức:  a. 89 – 63 + 37 b. 36 : 4 x 5  74 – 45 – 16 64 : 8 : 2  c. 57 + 39 x 5 d. 259 – (75 + 25)  63 – 49 : 7 (72 + 9) : 9  - GV cho hs làm ra bảng con, chữa bài.  GVKL:*nên nhớ, khi tính giá trị của biểu thức chứa dấu cộng và trừ, ta tính lần lượt từ trái sang phải. Hay biểu thức chứa dấu nhân và chia em cũng tính từ trái sang phải.*  *Trường hợp biểu thức chứa dấu ngoặc thì tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.*  **\*Hoạt động 2: *Nhóm đôi:***  **Bài 2:** Tính độ dài đường gấp khúc sau bằng 2 cách.  B  *121cm 87cm*  *87cm* D  A C  **-** GV gọi nhóm lên bảng trình bày, giải thích cách làm của nhóm mình.  GV nhận xét chữa bài.  **\*Hoạt động 3: *Làm vở:***  **Bài 3:** Lớp 3A có 35 học sinh, lớp 3B có 29 học sinh. Số học sinh của lớp 3C bằng nửa tổng số học sinh của lớp 3A và lớp 3B. Hỏi lớp 3C có bao nhiêu học sinh ?  - Gv yêu cầu hs tóm tắt bài toán ra nháp.  *- Bài toán cho biết gì ?*  *- Bài toán hỏi gì ?*  *- Vậy muốn biết được lớp 3C có bao nhiêu bạn ta đi tìm gì trước ?*  - Cho hs làm ra bảng con. Chữa bài, yêu cầu làm lại vào vở.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn học sinh hoàn thành bài vào vở | **-** 2 hs lên bảng làm bài.  **-** hs chữa bài, nhận xét.  - hs làm lần lượt ra bản con.  a. 63 ; 13 b. 45, 4  c. 252; 56 d. 159; 9.  - Nêu cách tính giá trị của biểu thức chứa dấu + và -, x và : hay biểu thức chứa dấu ngoặc. Hs nêu.  - hs đọc đề bài.  - Hs làm theo nhóm đôi.  *Cách 1*: Độ dài đường gấp khúc ABCD là :  121 + 87 + 87 = 295 (cm)  *Cách 2:* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  121 + 87 x 2 = 295 (cm)  - hs đọc bài toán.  - hs tóm tắt ra nháp.  *Bài giải*  Tổng số học sinh của 3A và 3B là:  35 + 29 = 64 (học sinh)  Lớp 3C có số học sinh là:  64 : 2 = 32 (học sinh)  *Đáp số*: 32 học sinh. |

------------------------------------------------

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT\***

**Ôn tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Luyện đọc đúng và TLCH 2 bài tập đọc trong tuần 17

- Làm đúng các dạng bài tập đặt câu hỏi . Bài tập điền gi, r, d;

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

-SGK và bảng phụ & PHT

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Đọc bài : ***Mồ Côi xử kiện***  *Em thấy Mồ Côi có phẩm chất gì ?*  - Nhận xét HS đọc & TLCH  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***Hoạt động 1: Luyện đọc bàì 2 TĐ***  ***Anh Đom Đóm ; Âm thanh thành phố***  - Anh Đom Đóm lên đèn đi đâu ?  - Anh thấy những gì trong đêm?  - Anh Hải nghe thấy những âm thanh nào ?  - Những âm thanh ấy nói lên điều gì về cuộc sống ở thành phố?  - GV nhận xét và chốt ND từng bài  ***Hoạt động 2: Luyện tập***  ***Bài tập 1 :*** nêu y/c bài  a) Nụ cười của cô gái **thân tình, tươi tắn**  b) **Người Đăk Lăk** sống rất chân thành  b) Người Đăk Lăk sống **rất chân thành**  -T/c cho HS làm bài cá nhân trong PHT  Thu bài đánh giá và NX – chữa bài  ***Bài tập 2 :*** nêu y/c bài  Chia nhóm 6 thực hiện  Thu bài đánh giá và NX – chữa bài  ***3. Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét tiết học.  **Dặn dò**: Đọc bài nhiều lần | - 2 HS đọc ,cả lớp theo dõi và nhận xét.  - Luôn bênh vực người nghèo khổ, lẽ phải, sự công bằng, chống lại kẻ tham lam  - Rất thông minh, tài tình.    - Nghe giới thiệu.  - Nhiều CNHS đọc bài & TLCN  (Tập trung cho: Tuấn, Thoai, Khuýt, Tôn, Be)  - Lớp theo NX bạn đọc    ***\* Đặt CH cho bộ phận in đậm***  a) Nụ cười của cô gái **như thế nào?**  b) **Người nào** sống rất chân thành ?  b) Người Đăk Lăk sống **như thế nào?**  - CN học sinh tự làm bài – 1 HS lên bảng  - NX bài làm trên bảng  ***\* Bài tập điền r, d hay gi***  Nửa đêm em tỉnh ....ấc  Bước ra hè em nghe  Nghe tiếng sương đọng mật  Đọng mật trên cành tre  Nghe ....i rỉ tiếng sâu  Nó đang thở cuối vườn  Nghe .....ì rầm ...ặng ...uối  Há miệng đòi uống sương.  - Các Nhóm đôi thảo luận , làm bài, báo cáo – Các nhóm khác NX, bổ sung  1 HS lên bảng - NX bài làm trên bảng  - Nghe & Nhận việc |

**Buổi sáng Thứ sáu ngày 28 tháng 12 năm 2018**

**Tiết 1 TẬP LÀM VĂN**

**Viết về thành thị, nông thôn**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Rèn kĩ năng viết

- Dựa vào nội dung bài tập làm văn miệng ở tuần 16, Viết được một bức thư ngắn cho bạn (khoảng 10 câu) để kể những điều đã biết về thành thị, nông thôn.

*GD BVMT : Giáo dục tình yêu quê hương và ý thức bảo vệ môi trường quê hương.*

- Giáo dục học sinh yêu quê hương.

**II. Chuẩn bị:**

- sách giáo khoa, bảng phụ viết các gợi ý về trình tự một bức thư.

- Sách giáo khoa, vở

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  -1 HS kể những điều mình biết về nông thôn  ( hoặc thành thị)  - GV nhận xét .  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***Hoạt động 1*. *Hướng dẫn HS làm bài tập*:**  - GV cho HS xem trình tự mẫu của 1 lá thư trên bảng lớp.  - GV gọi HS nói mẫu đoạn đầu của lá thư.  - GV nhắc HS có thể viết lá thư khoảng 10 câu hoặc dài hơn. Trình bày thư cần đúng thể thức, nội dung hợp lí.  - GV cho HS làm bài.  - GV theo dõi giúp đỡ HS kém.  - GV nhận xét một số bài viết tốt.  **3. Củng cố bài học:**  **-** Gọi 1 HS khá đọc lại bài của mình  -GV nhắc HS về nhà viết lại bài cho sạch đẹp. Đọc trước các bài TĐ và HTL từ đầu năm để chuẩn bị kiểm tra. | - 2 HS lên bảng thực hiện theo y/c .  Hs theo dõi  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - 1 HS khá, giỏi nói mẫu đoạn đầu lá thư của mình. HS nhận xét.  - HS làm bài vào vở.  - HS làm bài xong. Một số em đọc thư trước lớp. Cả lớp nhận xét. |

-------------------------------------------------------

**Tiết 2 ĐẠO ĐỨC**

**Biết ơn thương binh, liệt sĩ (tiết 2)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Biết công lao của các thương binh, liệt sĩ đối với quê hương đất nước.

- Kính trọng, biết ơn và quan tâm, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

*\*KNS:* Kĩ năng trình bày suy nghĩ, thể hiện cảm xúc về những người đã hy sinh xương máu vì Tổ quốc. Kĩ năng xác định giá trị về những người đã quên mình vì Tổ quốc.

- Hs tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa các gia đình thương binh, liệt sĩ do nhà trường tổ chức.

**II. Chuẩn bị:**

- Một số bài hát về chủ đề bài học. Tranh minh họa "Một chuyến đi bổ ích".

- Vở bài tập Đạo Đức.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  - Biết ơn thương binh liệt sĩ  ***b. Bài mới:***  **\* Hoạt động 1:** ***Xem tranh và kể về những anh hùng.***  - Giáo viên chia nhóm và phát ảnh các anh hùng liệt sĩ.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận ý sau :  + Người trong ảnh là ai ?  + Em biết gì về gương chiến đấu hy sinh của người anh hùng, liệt sĩ đó ?  + Hát hoặc đọc 1 bài thơ về người anh hùng, liệt sĩ đó ?  \* Giáo viên tóm lại gương chiến đấu, hy sinh của các anh hùng đó, nhắc nhở học sinh học tập.  **\*Hoạt động 2:** Báo cáo kết quả điều tra tìm hiểu các hoạt động đền ơn đáp nghĩa thương binh, liệt sĩ ở địa phương.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo phần giao việc ở tiết 1.  - Giáo viên bổ sung, nhắc nhở học sinh tích cực ủng hộ tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.  **\* Hoạt động 3:** Học sinh múa hát, đọc thơ, kể chuyện... về chủ đề biết ơn thương binh, liệt sĩ.  \*Kết luận chung : Thương binh, liệt sĩ là những người đã hy sinh xương máu vì Tổ quốc. Chúng ta cần ghi nhớ và đền đáp công lao to lớn đó bằng những việc làm thiết thực của mình.  **3.Củng cố, dặn dò :**  - Nhận xét tiết học.  - Học sinh về sưu tầm, tìm hiểu về nền văn hóa, cuộc sống và học tập của thiếu nhi một số nước, tiết sau giới thiệu trước lớp. | - Chia 4 nhóm, mỗi nhóm 1 tranh của: Trần Quốc Toản, Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Kim Đồng.  - Học sinh thảo luận nhóm.  - Đại diện từng nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả điều tra tìm hiểu.  - Lớp nhận xét, bổ sung. |

----------------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Hình vuông**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Nhận biết một số yếu tố (đỉnh, cạnh, góc) của hình vuông.

- Vẽ được hình vuông đơn giản (trên giấy kẻ ô vuông).

*\* Bài tập theo chuẩn KT cần làm: 1, 2, 3, 4.*

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Sách giáo khoa, mô hình hình vuông

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Nêu số đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật  Gv nhận xét.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài***:  ***b. Các hoạt động:***  ***Hoạt động 1* : *Giới thiệu hình vuông*.**  **-** GVVẽ lên bảng 1 hình vuông, 1 hình tròn, 1 hình chữ nhật, 1 hình tam giác.  -Yêu cầu HS dung ê ke đo cạnh ,góc của hình và nêu nhận xét về đặc điểm của hình  - GV KL : Hình vuông có 4 góc ở đỉnh đều là góc vuông và 4 cạnh bằng nhau  -Yêu cầu HS suy nghĩ, liên hệ để tìm các vật trong thực tế có dạng hình vuông.  -Yêu cầu HS tìm điểm giống nhau của hình vuông và hình chữ nhật.  ***Hoạt động 2:* *Luyện tập – thực hành***  ***Bài 1:*** Nêu yêu cầu của bài toán  yêu cầu HS làm bài.  ***Bài 2:*** Yêu cầu HS nêu lại cách đo độ dài đoạn thẳng cho trước, sau đó làm bài vào VBT.  ***Bài 3:*** Nêu y/c  Treo bảng phụ vẽ hình vuông lên bảng  - Tổ chức cho HS tự làm bài và kiểm tra vở HS.  Bài 4: Nêu y/c  - Yêu cầu HS quan sát hình  - Hướng dẫn và yêu cầu HS vẽ vào vở, GV quan sát nhắc nhở.  NX đánh giá 1 số bài  -Yêu cầu HS vẽ hình như mẫu vào VBT  ***3.Củng cố, dặn dò:***  + Hình vuông có những đặc điểm nào?  - Nhận xét giờ học. | - Hs nêu  - HS theo dõi  -HS tìm và gọi tên hình vuông trong  các hình vẽ GV đưa ra.  - 1 HS đo cạnh ,  góc của hình vuông.  - Hình vuông 4 góc vuông  và có 4 cạnh bằng nhau.  - Chiếc khăn mùi xoa,  viên gạch lát nền,...  - **Giống nhau**: Hình vuông và hình chữ nhật đều có 4 góc ở 4 đỉnh là góc vuông.  - **Khác nhau**: Hình chữ nhật có hai cạnh dài bằng nhau hai cạnh ngắn bằng nhau còn hình vuông có 4 cạnh bằng nhau.  ***\* Hình nào là hình chữ nhật***  + Hình ABCD là hình chữ nhật.  + Hình MNPQ không phải là hình vuông vì các góc ở đỉnh không phải là góc vuông.  + Hình EGHI là hình vuông .  ***\* Đo rồi ghi số đo độ dài mỗi cạnh hình vuông***  - HS tự làm bài rồi ghi KQ vào VBT  + Hình ABCD có độ dài cạnh là 3 cm.  + Hình MNPQ có độ dài cạnh là 4 cm.  -HS tự làm bài rồi đổi chéo vở để kiểm tra nhau  \* ***Kẻ thêm một đoạn thẳng để được HV***    - Gọi 2 HS lên bảng dùng thước để kẻ, gọi HS khác kiểm tra  - Nhận xét  - HS tự kẻ vào VBT .  ***\* Vẽ theo mẫu:***  - Quan sát  - Vẽ vào vở  + Hình vuông là hình có 4 góc vuông và 4 cạnh bằng nhau. |

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**Tuần 17**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

GVCN giúp HS và tập thể lớp:

-Thấy được các ưu điểm tồn tại của các hoạt động trong tuần .

- Biết thảo luận tìm ra biện pháp, phương hướng khắc phục những hạn chế, khó khăn và tồn tại nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, tự quản.

- Giáo dục học sinh tính tự giác.

**II. Chuẩn bị:**

- CTHĐTQ và các ban tổng hợp sơ kết tuần.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**§¸nh gi¸ c¸c ho¹t ®éng tuÇn qua:**

- Lớp trưởng lên nêu mục tiêu buổi sinh hoạt.

Nêu ưu điểm :

- Trong tuần các bạn đi học đều, đúng giờ. Vệ sinh lớp học tương đối sạch sẽ.

Làm bài tập về nhà đầy đủ như bạn :…………………………………………………

-Hăng hái phát biểu như bạn : ………………………………………………………..

Nêu tồn tại :

- Còn có bạn lười trực nhật lớp : ……………………..

- Không làm bài, ôn bài : ………………………………

Trong lớp chưa chú ý nghe giảng : ………………………..

**2) Kế hoạch tuần tới:**

- Duy trì tốt nề nếp qui định của trường, lớp.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh.

Tuyên dương..............................................................................................................

Phê bình.....................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ CM duyệt ngày / / 2018**   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |